

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định 1684/QĐ-UBND, ngày 19/10/2020 của UBND huyện Đức Cơ: Về chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty;

Căn cứ Quyết định 2018/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020 của UBND huyện Đức Cơ: Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 15 /TTr-KTHT, ngày 27/5/2021; Thông báo kết quả Công văn thẩm định số 08 /CV-KTHT, ngày 27/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty.
2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.
3. Tên chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.
4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đáp ứng cơ sở hạ tầng, tăng cường cơ sở vật chất nhằm phục vụ nhiệm vụ của Đảng ủy, HĐND-UBND thị trấn Chư Ty. Công trình kiến trúc hiện đại, đồng bộ với tổng thể khu vực nói riêng và phù hợp với không gian đô thị trong thị trấn nói chung.
5. Quy mô đầu tư xây dựng công trình:
 - 5.1. Hội trường:

- Quy mô: Công trình cấp III – 01 tầng; Bạc chịu lửa : Bạc IV; Diện tích xây dựng : 413 m²; Diện sử dụng : 390 m².

+ Kết cấu móng, khung trụ, dầm sàn, sê nô bằng BTCT toàn khối đá 10x20 mác 200, móng bao, bó xây bằng đá hộc VXM mác 50; nền đá 40x60 VXM mác 50 dày 80; Toàn bộ tường xây gạch không nung loại 6 lỗ 85x130x200 VXM mác 75. Bạc cấp xây gạch nung loại 6 lỗ 90x130x200 VXM mác 75. Kết cấu mái: Hệ vì kèo thép hình liên kết hàn xà gồ thép hộp mạ kẽm 100x50x1,4; mái lợp tôn kẽm mạ màu sóng vuông màu đỏ dày 4 mm; Trần tấm thạch cao chìm ELEPHANBRAND, khung xương RODO, trần bả mattic và sơn 3 nước màu trắng. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng Panô nhôm trắng kính dày 5li, song hoa Inox tổ hợp bảo vệ. Bạc cấp trong và ngoài nhà lát đá Granit tự nhiên (Màu đen + Đỏ). Nền trong và ngoài nhà lát bằng gạch Ceramic loại 500x500, nền trong khu vệ sinh lát bằng gạch Ceramic loại 300x300 nhám; toàn bộ tường trong khu vệ sinh ốp gạch Ceramic loại 300x600. Hoàn thiện công trình trát bằng VXM mác 75 và sơn 2 nước.

+ Hạ tầng kỹ thuật: Cấp điện, cấp và thoát nước thiết kế hoàn chỉnh.

+ Thiết bị: Lắp đặt mới một phần thiết bị như: Bàn, ghế, bục, màn chiếu,.. và tận dụng một số thiết bị hiện có của hội trường cũ

5.2. Sân bê tông:

- Quy mô: 920 m².

- Quy cách xây dựng: Phía dưới lót đá 40x60 VXM mác 50 dày 80; phía trên bê tông đá 10x20 mác 200 dày 70, kẻ roon 3mx3m; Tường móng bó xây gạch rỗng 6 lỗ 90x130x200 VXM mác 50. Hoàn thiện trát móng bó bằng VXM mác 75 dày 15 và quét xi măng 2 nước.

6. Tổ chức lập Báo cáo KTKT: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Miền Nam.

7. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Hiệp Thành.

8. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

9. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình:

- Công trình nhóm C, cấp công trình cấp III.

- Thời hạn sử dụng công trình: Từ 20 năm đến dưới 50 năm.

10. Số bước thiết kế: 01 bước.

11. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn, căn cứ chủ yếu:

- QCVN 02:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 03:2012/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- QCVN 05:2008/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia nhà ở và công trình

công cộng – An toàn sinh mạng SK;

- QCVN 06:2010/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 9379:2012 - Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 2737:1995 - Tải trọng tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573:1991- Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:1991- Kết cấu Bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4519:1988 - Cấp thoát nước – Quy phạm thi công và nghiệm thu

- TCVN 16:1986 Chiều sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;

- TCVN 4756: 1989 - Tiêu chuẩn kỹ thuật nối đất và nối không các thiết bị điện

- TCVN 2622:1995 - Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu TK;

- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dây điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206:2012 - Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 51:1984 - Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 33:2006 - Cấp nước mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế;

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư: 3.750.000.000 đồng.

- Chi phí xây dựng: 2.550.870.000

- Chi phí thiết bị: 706.738.000

- Chi phí quản lý dự án: 97.195.000

- Chi phí tư vấn: 265.898.000

- Chi phí khác: 29.570.000

- Chi phí dự phòng: 99.729.000

13. Nguồn vốn đầu tư: Tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư.

14. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý dự án .

15. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính-Kế hoạch; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND thị trấn Chư Ty; Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.

CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Định

Số: 15 /TTr-KTHT

Đức Cơ, ngày 27 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định 1684/QĐ-UBND, ngày 19/10/2020 của UBND huyện Đức Cơ: Về chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty;

Căn cứ Quyết định 2018/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020 của UBND huyện Đức Cơ: Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty;

Phòng Kinh tế - Hạ tầng lập Tờ trình kính đề nghị UBND huyện, xem xét phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty với các nội dung sau:

- 1. Tên công trình:** Trụ sở UBND thị trấn Chư Ty.
- 2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.
- 3. Tên chủ đầu tư:** BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.
- 4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:**

Đáp ứng cơ sở hạ tầng, tăng cường cơ sở vật chất nhằm phục vụ nhiệm vụ của Đảng ủy, HĐND-UBND thị trấn Chư Ty. Công trình kiến trúc hiện đại, đồng bộ với tổng thể khu vực nói riêng và phù hợp với không gian đô thị trong thị trấn nói chung.

5. Quy mô đầu tư xây dựng công trình: Theo Văn bản thông báo kết quả thẩm định số 08/CV-KTHT ngày 27 tháng 5 năm 2021 của phòng Kinh tế và Hạ tầng.

6. Tổ chức lập Báo cáo KTKT: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Miền Nam.

7. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Hiệp Thành.

8. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

9. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình:

- Công trình nhóm C, cấp công trình cấp III.

- Thời hạn sử dụng công trình: Từ 20 năm đến dưới 50 năm.

10. Số bước thiết kế: 01 bước.

11. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn, căn cứ chủ yếu:

- QCVN 02:2009/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;

- QCVN 03:2012/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- QCVN 05:2008/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia nhà ở và công trình công cộng – An toàn sinh mạng SK;

- QCVN 06:2010/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình

- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 9379:2012 – Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 2737:1995 - Tải trọng tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573:1991- Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574:1991- Kết cấu Bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết;

- TCVN 4519:1988 Cấp thoát nước – Quy phạm thi công và nghiệm thu

- TCVN 16:1986 Chiều sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;

- TCVN 4756: 1989–Tiêu chuẩn kỹ thuật nối đất và nối không các thiết bị điện

- TCVN 2622:1995 – Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu TK;

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dây điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385:2012. Chống sét cho công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9206:2012 – Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 51:1984 – Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 33:2006 – Cấp nước mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế;

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư: 3.750.000.000 đồng.

- Chi phí xây dựng:	2.550.870.000
- Chi phí thiết bị:	706.738.000
- Chi phí quản lý dự án:	97.195.000
- Chi phí tư vấn:	265.898.000
- Chi phí khác:	29.570.000
- Chi phí dự phòng:	99.729.000

13. Nguồn vốn đầu tư: Tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Kính trình UBND huyện xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Luru TĐ.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đông Phai